TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH BA** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **18** /2021/QĐST-HNGĐ	*Thanh Ba, ngày 26 tháng 02 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 18/2021/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 01 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: **Chị Phùng Kim A**, sinh năm 1993

Địa chỉ: Khu 4 xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: **Anh Đỗ Văn N**, sinh năm 1989

Địa chỉ: Khu 4 xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 02 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 02 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phùng Kim A và anh Đỗ Văn N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phùng Kim A và anh Đỗ Văn N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Phùng Kim A và anh Đỗ Văn N tự nguyện thỏa thuận sau khi ly hôn: Anh N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc hai con chung là cháu Đỗ Dương T sinh ngày 24/7/2011 và Đỗ Gia H sinh ngày 22/11/2016. Hiện hai con chung đang sống cùng anh N. Chị A cấp dưỡng nuôi con cùng anh N là 750.000đ/cháu/tháng, hai cháu là 1.500.000đ/tháng kể từ tháng 2/2021. Việc cấp dưỡng nuôi con được thực hiện hàng tháng.

Hai bên có quyên, nghĩa vụ chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm.

Trường hợp được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về tài sản chung, nợ chung,đất nông nghiệp, công sức đóng góp cho gia đình: Chị Phùng Kim A và anh Đỗ Văn N đều xác định không có.

- Về án phí: Chị Phùng Kim A nhận nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con. Xác nhận chị A đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: AA/2020/0001648 ngày 28/01/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Ba. Chị Phùng Kim A đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Thanh Ba;
- UBND xã V
- Chi cục THA huyện Thanh Ba;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Lệ Thanh